TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02361

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Công nghệ xử lý khí thải (212311) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD303 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08149002	ĐỖ THỊ LAN	ANH	DH08QM	2					8	8	0
2	08149003	ĐỖ THỊ VÂN	ANH	DH08QM	2					6	6	0
3	07149010	HUỲNH TẤN	BÌNH	DH08QM	1					6	6	0
4	08149016	HỒ THỊ	DIỄM	DH08QM	1					7	7	0
5	08149017	PHẠM THỊ BÍCH	DIỄM	DH08QM	1					7	7	0
6	08149018	NGUYỄN HOÀI	DIỆU	DH08QM	2					8	8	0
7	08149019	HỒ VIẾT	DUẨN	DH08QM	2					6	6	0
8	09127026	NGUYỄN MINH	DUY	DH09MT	1					4	4	0
9	08149023	PHAN ANH	DUY	DH08QM	2					8	8	0
10	08149036	LÊ VĂN	HẢI	DH08QM	1					8	8	0
11	08149037	NGUYỄN VĂN	HẢI	DH08QM	2					8	8	0
12	08149040	ĐẶNG THANH	HIỀN	DH08QM	2					7	7	0
13	08149044	TRƯƠNG MINH	HÒA	DH08QM	2					7	7	0
14	08149048	LÊ THẾ	HÓA	DH08QM	2					7	7	0
15	08149046	ĐỖ HUY	HOÀNG	DH08QM	1					6	6	0
16	08149050	NGUYỄN THỊ	HỘI	DH08QM	1					6	6	0
17	08149054	LÊ PHAN QUANG	HUY	DH08QM	1					5	5	0
18	07149057	VÕ ĐĂNG	KHOA	DH08QM	1					6	6	0

Số bài:....62....; Số tờ:....86.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

N.T. Hà Vy

Lê Trương Ngọc Hân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Lê Quốc Tuấn

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Văn Hiếu

Ngày 29 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02361

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Công nghệ xử lý khí thải (212311) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD303 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	07149063	NGUYỄN HOÀNG	LIÊN	DH08QM	2					8	8	0
20	08149072	NGUYỄN THỊ	LOAN	DH08QM	1					7	7	0
21	09149106	NGUYỄN HOÀNG	LONG	DH09QM	2					6	6	0
22	08149075	NGUYỄN THỊ TRÚC	LY	DH08QM	1					8	8	0
23	09149112	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	DH09QM	2					5	5	0
24	08149077	HUỲNH HOÀNG	NAM	DH08QM	1					3	3	0
25	08149079	PHẠM VŨ THÚY	NGA	DH08QM	2					8	8	0
26	08149080	LÊ THỊ	NGÂN	DH08QM	2					8	8	0
27	08149083	PHẠM THỊ THANH	NGÂN	DH08QM	1					5	5	0
28	08157136	NGUYỄN THỊ	NGOÃN	DH08QM	2					8	8	0
29	08149086	TRẦN THỊ MỸ	NGỌC	DH08QM	2					9	9	0
30	08149091	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	DH08QM	2					8	8	0
31	08149092	NGUYỄN THỊ BÍCH	NHỊ	DH08QM	1					4	4	0
32	08149094	HOÀNG THỊ	NHUNG	DH08QM	2					8	8	0
33	08149098	NGUYỄN VĂN	PHONG	DH08QM	1					6	6	0
34	08149100	ĐINH THỊ	PHƯƠNG	DH08QM	1					9	9	0
35	08149101	LA TÚ	PHƯƠNG	DH08QM	1					8	8	0
36	08149104	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	DH08QM	1					6	6	0

Số bài:.....62.....; Số tờ:....86.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

N.T. Hà Vy

Lê Trương Ngọc Hảo

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Lê Quốc Tuấn

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Văn Hiếu

Ngày 29 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02361

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Công nghệ xử lý khí thải (212311) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD303 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	07149102	HUỲNH	QUANG	DH08QM	1					5	5	0
38	08149108	DƯƠNG TƯỚNG	QUÂN	DH08QM	1					6	6	0
39	08149113	VÕ THỊ HỒNG	SƯƠNG	DH08QM	1					7	7	0
40	08149114	NGUYỄN VĂN	TÁM	DH08QM	1					6	6	0
41	08149115	TRƯƠNG TƯỜNG	TÂN	DH08QM	1					9	9	0
42	08149122	LÊ VĂN VĨNH	THÁI	DH08QM	2					4	4	0
43	08149117	TRẦN THỊ	THANH	DH08QM	1					6	6	0
44	08149118	TỪ NGUYỄN HOÀNG	THÀNH	DH08QM	1					6	6	0
45	08149130	LÊ TRỌNG HỮU	THÔNG	DH08QM	2					7	7	0
46	08149131	NGUYỄN TRÍ	THÔNG	DH08QM	3					8	8	0
47	08149132	TRẦN THỊ	THƠM	DH08QM	1					7	7	0
48	08149137	ĐOÀN THỊ THU	THỦY	DH08QM	1					4	4	0
49	08149139	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	DH08QM	1					7	7	0
50	09149206	CHÂU THÀNH	TÍNH	DH09QM	1					7	7	0
51	08149148	HUỲNH TRUNG	TÍNH	DH08QM	1					7	7	0
52	08149151	DƯƠNG THỊ THÙY	TRANG	DH08QM	1					6	6	0
53	08149154	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	DH08QM	1					7	7	0
54	08149155	TRẦN THỊ MINH	TRANG	DH08QM	2					8	8	0

Số bài:...62.....; Số tờ:...86.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

N.T. Hà Vy

Lê Trường Ngọc Hân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Lê Quốc Tuấn

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Văn Hiếu

Ngày 29 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02361

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Công nghệ xử lý khí thải (212311) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD303 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	08149186	VŨ THỊ HUYỀN	TRANG	DH08QM	1					8	8	0
56	07149155	HOÀNG TIẾN	TRUNG	DH08QM	1					8	8	0
57	08149163	NGUYỄN THANH	TRUNG	DH08QM	1					8	8	0
58	08149174	ĐINH MỘNG	TUYỀN	DH08QM	1					4	4	0
59	08149178	LÝ MINH	TƯỜNG	DH08QM	2					5	5	0
60	08149180	TRẦN QUANG	VŨ	DH08QM	1					4	4	0
61	08149182	TRẦN MINH	VƯƠNG	DH08QM	1					4	4	0
62	08149184	NGUYỄN ANH	XUÂN	DH08QM	1					6	6	0

Số bài:....62.....; Số tờ:....86....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

N.T.Hà Vy

Lê Trường Ngọc Hân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Lê Quốc Tuấn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 29 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02360

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Công nghệ xử lý khí thải (212311) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD301 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08127008	ĐOÀN THỊ KIM	BÌNH	DH08MT	2					5	5	0
2	08127009	LÊ THỊ	BÌNH	DH08MT	2					6	6	0
3	08127010	ĐÀO XUÂN	BÔN	DH08MT	2					6	6	0
4	08127017	ĐẶNG CÔNG	DANH	DH08MT	1					5	5	0
5	08127018	NGUYỄN KIỀU	DIỄM	DH08MT	2					7	7	0
6	08127020	HỒ THỊ	DUNG	DH08MT	2					6	6	0
7	08127021	NGUYỄN THỊ MỸ	DUNG	DH08MT	2					5	5	0
8	08127027	NGUYỄN THANH	DỰC	DH08MT	2					6	6	0
9	08127028	NGUYỄN VĂN	ĐAN	DH08MT	2					5	5	0
10	08127031	HUỲNH THỊ KIM	ĐIỆP	DH08MT	1					5	5	0
11	08127032	ĐÀM XUÂN	ĐỨC	DH08MT	1					5	5	0
12	07127031	NGUYỄN ANH	ĐỨC	DH08MT	1					3	3	0
13	08127037	VÕ MINH	HẢI	DH08MT	2					5	5	0
14	08127038	TỐNG THỊ	HẰNG	DH08MT	1					5	5	0
15	07127046	NGÔ THỊ HỒNG	HIỀN	DH08MT	2					8	8	0
16	09149078	BÙI DUY	HÒA	DH09QM	1					5	5	0
17	07127053	NGUYỄN MINH	HOÀNG	DH08MT	1					7	7	0
18	08127051	NGUYỄN VĂN	HUY	DH08MT	1					5	5	0

Số bài: 60 ; Số tờ: 91

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Lê Quốc Tuấn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 29 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02360

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Công nghệ xử lý khí thải (212311) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD301 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08127054	TRẦN THỊ THANH	HƯƠNG	DH08MT	1					6	6	0
20	08127057	LÊ NGỌC	KHÁNH	DH08MT	1					6	6	0
21	08127062	NGUYỄN VIẾT	LÊN	DH08MT	1					5	5	0
22	08149073	LÊ VŨ NHẤT	LONG	DH08QM	1					7	7	0
23	08127076	NGUYỄN MINH	MẪN	DH08MT	1					6	6	0
24	08127082	PHÙNG THỊ THU	MINH	DH08MT	2					6	6	0
25	08127083	TRẦN QUANG	MINH	DH08MT	2					6	6	0
26	08127085	TRƯƠNG HỒ DIỄM	MY	DH08MT	2					7	7	0
27	08127086	LÊ HOÀNG NHẬT	NAM	DH08MT	1					6	6	0
28	08127087	NGUYỄN THỊ	NGA	DH08MT	2					7	7	0
29	08127089	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	DH08MT	1					5	5	0
30	08127091	NGUYỄN VĂN	NGỌC	DH08MT	2					6	6	0
31	09127097	LÂM TẤN	NHÃ	DH09MT	2					5	5	0
32	08127092	NGUYỄN THỊ THANH	NHÀN	DH08MT	2					6	6	0
33	08127097	PHAN THỊ YẾN	NHUNG	DH08MT	1					5	5	0
34	08127100	BÙI THANH	PHONG	DH08MT	2					6	6	0
35	08127104	NGUYỄN BÁO	PHÚC	DH08MT	1					4	4	0
36	08127106	TRẦN HỒNG	PHÚC	DH08MT	2					6	6	0

Số bài: 60 ; Số tờ: 91

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Lê Quốc Tuấn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 29 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02360

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Công nghệ xử lý khí thải (212311) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD301 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	08127109	NGUYỄN THỊ HÀ	PHƯƠNG	DH08MT	1					6	6	
38	08127110	NGUYỄN BÍCH	PHƯỢNG	DH08MT	2					6	6	
39	08127111	LÊ BÁ	QUANG	DH08MT	1					4	4	
40	08127115	VŨ THANH	QUANG	DH08MT	2					5	5	
41	07127126	LÊ TRƯỜNG	QUÂN	DH08MT	1					6	6	
42	08127119	NGUYỄN NGỌC	QUÝ	DH08MT	2					7	7	
43	08127117	HUỲNH THỊ HỒNG	QUYÊN	DH08MT	2					7	7	
44	08127118	NGUYỄN MẠNH	QUỲNH	DH08MT	1					4	4	
45	08127121	ĐẶNG HỮU	SƠN	DH08MT	2					6	6	
46	09149168	DƯƠNG VĂN	SỬ	DH09QM	2					5	5	
47	08127127	VÕ DUY	THANH	DH08MT	2					6	6	
48	08127129	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH08MT	2					8	8	
49	08127131	NGUYỄN NGỌC	THIỆN	DH08MT	1					6	6	
50	08146126	ĐỖ THỊ NGỌC	THOA	DH08MT	1					5	5	
51	08127134	VĂN THỊ	THU	DH08MT	1					6	6	
52	07127162	NGUYỄN VĂN	THUẬN	DH08MT	2					7	7	
53	08127145	HOÀNG THỊ	TÌNH	DH08MT	1					5	5	
54	08127148	VÕ THỊ HUYỀN	TRANG	DH08MT	1					6	6	

Số bài:....60.....; Số tờ:....91....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô Nhật Nguyệt Mai

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Lê Quốc Tuấn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 19 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02360

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Công nghệ xử lý khí thải (212311) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD301 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	08127154	DƯƠNG THỊ HỒNG	TRÚC	DH08MT	2					6	6	0
56	08127155	LÊ THỊ DIỄM	TRÚC	DH08MT	1					6	6	0
57	08127161	NGUYỄN ANH	TUẤN	DH08MT	1					3	3	0
58	07127190	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	DH08MT	1					5	5	0
59	08127170	LÊ HOÀNG	VŨ	DH08MT	2					6	6	0
60	08127174	NGUYỄN THỊ HỒNG	YẾN	DH08MT	2					7	7	0

Số bài: 60 ; Số tờ: 91

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Lê Quốc Tuấn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 29 tháng 12 năm 2011